

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN TAM BÌNH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
TỈNH VĨNH LONG

Bản án số: 08/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 15-01-2025

“V/v ly hôn, nuôi con”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Bé Hai

2. Ông Huỳnh Văn Hùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trí Tín – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình tham gia phiên tòa: Không.

Trong ngày 15 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 441/2024/TLST-HNGĐ, ngày 08/10/2024 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 171/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 02/12/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 150/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 23/12/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Phạm Thị Anh T**, sinh năm 1991 (xin vắng)

Địa chỉ: ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Anh **Trần Thanh Vũ E**, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp A, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 01/8/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phạm Thị Anh T trình bày:

Vào năm 2019 qua quen biết nên chị và anh Trần Thanh Vũ E có tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn ngày 11/4/2019 tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc nhưng đến năm 2023 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng ý kiến với nhau về những việc trong cuộc sống gia đình. Anh Vũ E không lo cho gia đình và vợ con, không lo chí thú làm ăn. Mặc dù đã nhiều lần khuyên can nhưng không được. Do vậy vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 7 năm 2023 cho đến nay. Từ

lúc ly thân đến nay thì mạnh ai nấy sống, không còn quan tâm gì đến nhau không hàn gắn được chuyện gia đình. Chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Trần Thanh Vũ E.

Về con chung: Có con chung là Trần Minh K, sinh ngày 13/02/2019, hiện con đang sống với chị. Khi ly hôn chị T yêu cầu nuôi con và không yêu cầu anh Vũ E cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Bị đơn anh Trần Thanh Vũ E vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên không trình bày.*

- *Trong đơn xin xét xử vắng mặt ngày 02/12/2024, nguyên đơn chị Phạm Thị Anh T trình bày:* Chị yêu cầu ly hôn với anh Trần Thanh Vũ E. Về con chung: Khi ly hôn chị T yêu cầu nuôi cháu Trần Minh K, sinh ngày 13/02/2019 và không yêu cầu anh Em cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài các yêu cầu trên, các đương sự không có yêu cầu nào khác và cũng không có cung cấp tài liệu, chứng cứ mới tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về pháp luật tố tụng:*

Nguyên đơn chị Phạm Thị Anh T khởi kiện yêu cầu ly hôn, nuôi con nên đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về “Ly hôn, nuôi con”; bị đơn anh Trần Thanh V Em cư trú tại ấp A, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- *Về pháp luật nội dung:*

[1]. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị T và anh Em có quen biết tìm hiểu nhau từ năm 2019 rồi đi đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long ngày 11/4/2019 nên được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Theo Phạm Thị Anh T trình bày: Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc nhưng đến năm 2023 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng ý kiến với nhau về những việc trong cuộc sống gia đình. Anh Em không lo cho gia đình và vợ con, không chí thú làm ăn. Mặc dù đã nhiều lần khuyên can nhưng không được. Do vậy vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 7 năm 2023 cho đến nay, hai bên không hàn gắn được chuyện gia đình, mạnh ai nấy sống,

không còn quan tâm gì đến nhau. Chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Trần Thanh Vũ E.

Xét thấy, quan hệ hôn nhân của vợ chồng phải được xây dựng trên cơ sở tình cảm tự nguyện, có sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau, vun đắp hạnh phúc, làm tròn quyền và nghĩa vụ của vợ chồng, tuy nhiên hiện tại vợ chồng chị T, anh Em đã sống ly thân, mỗi người ở một nơi, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Qua đó cho thấy hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T được ly hôn với anh Em là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014: “... *Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được*”.

[2]. *Về con chung*: Chị Phạm Thị Anh T khai có con chung với anh Trần Thanh Vũ E là Trần Minh K, sinh ngày 13/02/2019, hiện con đang sống với chị và yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung.

Xét thấy việc quyết định giao con cho người cha hoặc người mẹ nuôi dưỡng sau khi ly hôn cần phải dựa trên quyền lợi về mọi mặt của người con, về điều kiện trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “*Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con...*”. Chị T là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Do đó để đảm bảo quyền lợi và sự phát triển của cháu, tránh thay đổi môi trường sống và học tập của cháu. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Thị Anh T là giao cháu Trần Minh K, sinh ngày 13/02/2019 cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với quy định của pháp luật.

Anh Trần Thanh Vũ E được quyền, nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được quyền cản trở.

[3]. *Về cấp dưỡng nuôi con*: Chị Phạm Thị Anh T khai chưa yêu cầu, anh Trần Thanh Vũ E cũng chưa có văn bản nào trình bày về việc cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[4]. *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị Phạm Thị Anh T khai chưa yêu cầu, anh Trần Thanh Vũ E cũng chưa có văn bản nào trình bày về tài sản chung, nợ chung, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[5]. *Về án phí*: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, 238, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào 27 của Nghị quyết số 326, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1]. *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Thị Anh T được ly hôn với anh Trần Thanh Vũ E.

[2]. *Về con chung*: Giao cháu Trần Minh K, sinh ngày 13/02/2019 cho chị Phạm Thị Anh T tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh Trần Thanh Vũ E được quyền, nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được quyền cản trở.

[3]. *Về cấp dưỡng nuôi con*: Không đặt ra giải quyết.

[4]. *Về tài sản chung, nợ chung*: Không đặt ra giải quyết.

[5]. *Về án phí*: Chị Phạm Thị Anh T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn là 300.000đ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số N_o 0014473 ngày 07/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long. Chị Phạm Thị Anh T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[6]. *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Tam Bình;
- CCTHADS huyện Tam Bình;
- UBND xã Tân Lộc, huyện Tam Bình,
tỉnh Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Bảo